TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:94/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông:Bùi Quang Phú

2.Bà:Trần Xuân Đạm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lê Thy- Thư ký tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 97/2019/TLST-HS ngày 07/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 104/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 12/12/1995 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc:Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1974 và bà Trần Thị H sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ ; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 2015 bị Công an thị trấn T, huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt từ ngày 26/7/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa,

- Người bị hại:

Chị Trần Thị T sinh năm 1990.(Có mặt)

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Chị Lưu Thị Ngọc D sinh năm: 1998.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1987.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần H2 sinh năm 1985.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2019 Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 93G1-046.66 đến quán bia hơi ở thị trấn B, huyện Đ uống bia cùng với Huỳnh Văn H3, Lê Long H4 và hai người khác tên D và H5 Đến khoảng 13 giờ M nảy sinh ý định đi đến thị trấn L xem có ai để điện thoại sơ hở thiếu cảnh giác sẽ giật lấy và bán để có tiền tiêu xài.

M hỏi mượn xe mô tô hiệu ViSion biển số 93G1-140.10 của Huỳnh Văn H3 nói là đi công chuyện H3 đồng ý cho và giao xe cho M. Sau đó bị cáo điều khiển xe chạy từ huyện Đ về huyện L. Khi đến khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Bị cáo nhìn thấy chị Trần Thị T đang điều khiển xe mô tô một mình từ trong chợ L đi về hướng ngã ba (ông Sáu Đ) đi theo chiều ngược lại với bị cáo, qua quan sát thấy chị T có để điện thoại trong túi quần phía trước, bị cáo cho xe quay lại đuổi theo chị T khi chưa đến ngã ba (ông Sáu Đ) bị cáo cho xe vượt lên ép áp sát vào chị T và dùng tay giật lấy chiếc điện thoại trong túi quần của chị T nhanh chóng tẩu thoát theo đường tắt trong lô cao su về huyện Đ.

Khi tới xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, bị cáo đem chiếc điện thoại bán cho tiệm điện thoại Trần H do anh H là chủ cửa tiệm được 200.000đ.

Sau khi bị giật điện thoại, chị T đã trình báo Công an huyện L. Qua việc truy tìm, xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xác định được bị cáo Nguyễn Ngọc M chính là người thực hiện vụ vi cướp giật điện thoại của chị T vào ngày 25/7/2019.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.Ngoài ra bị cáo còn khai trước đó ngày 09/5/2019 và ngày 21/7/2019 bị cáo đã thực hiện 2 vụ cướp giật cũng là điện thoại di động cũng tại thị trấn L, với thủ đoạn và cách thức tương tự.

Từ lời khai của bị cáo, qua xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xác minh được người bị hại là chị Lưu Thị Ngọc D và chị Nguyễn Thị H1

Bản cáo trạng số 94/CTr-VKSLN ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 173 điểm h,s khoản 1,2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc M 04 năm đến 05 năm tù.

Bị cáo không tranh luân, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án

Bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điển xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào ngày 25/7/2019 Nguyễn Ngọc M đã cướp giật 01 điện thoại hiệu OPPO A37 của chị Trần Thị T, ngày 09/5/2019 bị cáo cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Raelme của chị Lưu Thị Ngọc D, ngày 21/7/2019 cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5của chị Nguyễn Thị H1.

-Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 03/8/2019/KLHĐĐGTS ngày 01/8/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L chiếc điện thoại của chị D có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 300.000đ.

-Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 10/8/2019/KLHĐĐGTS ngày 01/8/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L chiếc điện thoại của chị H1 có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 1.200.000đ.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo muốn có tiền tiêu xài nên đã dùng thủ đoạn xe mô tô đi trên đường quan sát, thấy đối tượng phụ nữ có điện thoại để trong túi quần thì bị cáo cho xe áp sát sau đó dùng tay giật lấy và nhanh chóng tẩu thoát.

Việc bị cáo sử dụng xe mô tô và áp sát bị hại khi đang tham gia giao thông để giật tài sản là rất nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn gây thương tích cho bị hại và có thể là cho chính cả bị cáo mà hậu quả khó có thể biết trước được sẽ như thế nào.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, tại thời điểm phạm tội và trong phiên tòa bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc đưa bị cáo ra xét xử là hoàn toàn đúng qui định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,quá trình điều tra bị cáo còn khai ra đã thực hiện 2 vụ cướp giật tài sản trước đó , nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên được qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân:tại thời điểm bị cáo thực hiện hành phạm tội không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Trước đó năm 2015 đã bị Công an thị trấn T huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ bị cáo đã chấp hành xong đương nhiên được xóa tiền sự và hiện tại bị cáo cũng đang sử dụng

ma túy nên đã cướp giật tài sản của người khác lấy tiền sử dụng ma túy. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô ViSion biển số 93G1-140.10, xe mô tô biển số 93G1-046.66, xe mô tô Future biển số 933G1-201.89 đều là phương tiện bị cáo sử dụng để đi cướp giật tài sản, qua xác minh xe ViSion biển số 93G1-140.10 của bà Lê Thị Thu H mẹ của Huỳnh Văn H2. M đã mượn của H2, xe Future biển số 933G1-201.89 là tài sản của bà Trần Thị H mẹ ruột bị cáo.Việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chủ sở hữu không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu hợp pháp đúng qui định. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu (Tham khảo) Dream đeo biển số 93G-046.66 có số khung LWGXCHL 01306113, số máy bị đục phá không có giấy đăng ký quyền sở hữu bị cáo khai đã mua nhưng không có giấy tờ đăng ký xe. Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản. cần thiết tịch thu hóa giá, sung công quĩ nhà nước.

Số tiền 129.000đ do bán điện thoại còn lại lẽ ra trả cho bị hại, nhưng do bị hại đã nhận lại tài sản đây là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung công quĩ nhà nhà nước. Ngài ra còn thu giữ một số đồ dùng của bị cáo gồm: áo khoác, áo sơ mi, nón, dép là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án trả cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã Trần Thị T đã nhận lại tài sản, bị hại Lưu Thị Ngọc D và Nguyễn Thị H1 đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền tương đương trị giá tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội: "Cướp Giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời gian tính tù từ ngày 26/7/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Vậy chứng vụ án: Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu hóa giá sung công quĩ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu (Tham khảo) Dream; màu sơn xanh; số khung LWGXCHL 01306113, số máy bị đục phá.

Thu thu sung quĩ nhà nước số tiền 129.000đ (Một trăm hai mươi chin ngàn)

Trả cho bị cáo :01 áo khoác màu xám, 01 áo khoác màu đen, 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 nón kết màu xám, 01 đôi dép kẹp màu đen,

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 93G1-046.66.

(Vật chứng được chuyển như biên bản về việc giao nhân vật chứng, tài sản số 0006671 ngày 15/11/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện L)

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niên yết.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện L;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thành Liêm